

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 24/10/2025 Số học sinh: 373 phần ăn/ngày 24.000 đ

Tiền tồn ngày hôm trước chuyển qua	Thu trong ngày	Tổng thu	Chi tiền ăn (23.600đ)	Nước uống HS (400đ)	Tổng chi
	8.952.000	8.952.000	8.802.800	149.200	8.952.000
STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				187.196
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối I ốt	Kg	0,40	6.000	2.400
3	Nước mắm	Lít	1,00	18.296	18.296
4	Đường	Kg	0,50	27.000	13.500
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,40	122.000	48.800
6	Hạt nêm	Kg	0,30	106.000	31.800
7	Dầu ăn	Lít	0,50	50.000	25.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,40	87.000	34.800
	Bữa trưa				7.031.324
1	Gạo trắng	Kg	33,57	18.000	604.260
2	Thịt heo	Kg	25,00	115.000	2.875.000
3	Tôm biển	Kg	17,30	180.000	3.114.000
4	Rau ngót	Kg	12,00	35.000	420.000
5	Hành lá	Kg	0,72256	25.000	18.064
	Bữa Xế				1.584.280
1	Thịt vịt	Kg	12,00	105.000	1.260.000
2	Bí đỏ	Kg	6,00	16.000	96.000
3	Đậu xanh	Kg	2,00	47.000	94.000
4	Gạo cháo	Kg	7,46	18.000	134.280
Cộng chi ăn trong ngày					8.802.800

Bằng chữ: Tám triệu tám trăm linh hai ngàn tám trăm đồng

Tồn cuối ngày:

- Đ



Hiệu trưởng

Lê Thị Nguyên

Phụ trách bán trú

Vũ Thị Thanh Thúy

Kê Toán

Đào Thị Thúy Hằng

Người lập bảng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa